TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

*Bản án số:**43**/2021/HNGĐ-ST*
Ngày 26 tháng 7 năm 2021
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM - TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thảnh

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bội Hoàn

Ông Lê Quý Hùng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 26/7/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 272/2020/TLST- HNGĐ ngày 09/10/2020 về việc "ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2021,giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thu L- Sinh năm: 1971

Địa chỉ nơi cư trú:tổ dân phố PX, phường CPN, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn R- Sinh năm: 1966

Địa chỉ nơi cư trú:thôn TX 2, xã SC, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bàHuỳnh Thị Thu L trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Bà Huỳnh Thị Thu L và ông Nguyễn Văn R tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, đến năm 2012đăng ký kết hôntại Ủy ban nhân dân phường CPN, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 35 - quyển số 02/2011 ngày 31/5/2012.

Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, đời sống chung không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên kình cãi nhiều năm qua. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông R không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình, ham nhậu nhẹt, đánh chửi, đập phá đồ đạc trong nhà. Vợ chồng sống chung nhưng ông R không tôn trọng bà, không có sự quan tâm chăm sóc yêu thương, hôn

nhân không có hạnh phúc, bà không còn tình cảm với ông R nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Văn R.

Về con chung: Bà Huỳnh Thị Thu L và ông Nguyễn Văn R có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Mỹ L - sinh ngày 05/10/2012, cháu L khỏe mạnh, không có nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần, cháu L đang ở với bà L, ổn định việc ăn học tại nơi bà ở và làm việc. Sau khi ly hôn bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L,không yêu cầu ông R cấp dưỡng cho con.

Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Huỳnh Thị Thu L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn R đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Theo biên bản xác minh ngày 27/10/2020 tại Công an xã SC, ông Nguyễn Văn R có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn TX 2, xã SC, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. Tại thời điểm xác minh ông Nguyễn Văn R không có mặt tại địa phương, đi làm ở đâu không rõ, thỉnh thoảng ông Nguyễn Văn R vẫn trở về địa phương thăm gia đình, giờ giấc trở về địa phương cụ thể không rõ. Tòa án đã thực hiện các thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, cụ thể đã thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, đăng thông báo trên báo Công lý và xã hội ba số liên tiếp là 32, 33, 34-35 vào các ngày 20, 23 và 30/4/2021 và phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam ba lần trong ba ngày liên tiếp là các ngày 22, 23 và 24/4/2021, kết thúc thời hạn thông báo nhưng ông Nguyễn Văn R vẫn không đến Tòa để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Thu L và ông Nguyễn Văn R trú tại thôn TX 2, xã SC, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã đượcTòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là có căn cứ.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Bà Huỳnh Thị Thu L và ông Nguyễn Văn R tự nguyện đăng ký kết hôntại Ủy ban nhân dân phường CPN, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 35/2012 - quyển số 02/2011 ngày 31/5/2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Huỳnh Thị Thu L yêu cầu Tòa án giải quyết ly lôn với ông Nguyễn Văn R vì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, kình cãi kéo dài nhiều năm không thể hòa giải, nguyên nhân là do ông R không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình, ham nhậu nhẹt, đập phá đồ đạc trong nhà, đánh chửi và không tôn trọng bà L, đời sống chung của vợ chồng không hòa hợp, bà L xác nhận không còn tình cảm với ông R; ông R không thể hiện ý kiến, vắng mặt tại các các phiên hòa giải. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông R là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Huỳnh Thị Thu L được ly hôn ông Nguyễn Văn R.

[3] Về con chung: Bà L và ông Nguyễn Văn R có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Mỹ L -sinh ngày 05/10/2012, cháu L khỏe mạnh bình thường không có nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L sau khi ly hôn, không yêu cầu ông R cấp dưỡng cho con; tại bản tự khai ngày 26/10/2020 cháu L có nguyện vọng được sống cùng với mẹ; ông Nguyễn Văn R không đến Tòa làm việc nên không thể hiện ý kiến đồng ý hay phản đối trước yêu cầu của bà L.

Xét thấy, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cũng nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, xét yêu cầu của bà L và nguyện vọng của cháu L, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà L, giao cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cháu L là đúng quy định và phù hợp với thực tế; bà L không yêu cầu ông R cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xét. Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[4] Về chia tài sản khi ly hôn: bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn R vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thu L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứkhoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Huỳnh Thị Thu L được ly hôn với ông Nguyễn Văn R.

2. Về con chung:Giao cho bà Huỳnh Thị Thu L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Mỹ L - sinh ngày 05/10/2012; bà L không yêu cầu ông R cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Huỳnh Thị Thu L và ông Nguyễn Văn R được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thu L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0008392ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND phường Cam Phúc Nam, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
-Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Thảnh